TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 19 tháng 11năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Phạm Thị H– Sinh năm: 1960. Trú tại: Số 43 đường A, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ông Trần Ngọc Q– sinh năm: 1952. Trú tại: Số 43 đường A, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H kết hôn vào năm 1982 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P , huyện T tỉnh N (nay là tỉnh Bình Định) theo giấy chứng nhận kết hôn không số cấp ngày 30/7/1982. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Trần Ngọc Q trình bày ý kiến: Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2002 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn

kéo dài không giải quyết được dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Xét về tình cảm ông Qxác định không còn yêu thương bàH nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn.

- Ý kiến của bà QPhạm Thị H bà H thống nhất như lời trình bày của ông Q về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nơi ở sau khi kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2002 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng khác nhau về cách sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài làm cho đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Xét về tình cảm bà H xác định không còn yêu thương ông Q nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông Q và bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Q và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Q và bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H xác định có 03 người con chung tên là: Trần Thị Chính N, sinh ngày 15.1.1983. Trần Ngọc N, sinh ngày 07.10.1984. Trần Xuân H, sinh ngày 07.03.1992 Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, Vợ chồng ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H khai không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007501 ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H *nên Giấy chứng nhận kết hôn không số do Ủy ban nhân dân* xã P, huyện T tỉnh N (nay là tỉnh Bình Định) *cấp ngày* 30/7/1982 *không còn giá trị pháp lý)*.

2. Về quan hệ con chung: Ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H xác định có 03 người con chung tên là: Trần Thị Chính N, sinh ngày 15.1.1983. Trần Ngọc N, sinh ngày 07.10.1984. Trần Xuân H, sinh ngày 07.03.1992 Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3.Về quan hệ nợ chung: Ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H khai không có nợ chung.

4. Về tài sản chung: Vợ chồng ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Trần Ngọc Q và Bà Phạm Thị H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007501 ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG